CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Số: 125 /BC-CIPC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM BÁO CÁO: 2015

(Thực hiện theo mẫu tại phụ lục số II kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 5 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

***Kính gửi*: Ủy ban Chứng khoán nhà nước**

- **Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**
- **Tên tiếng anh: CONTRUCTION AND INDUSTRIAL PRODUCTION JOIN STOCK COMPANY**

I/ Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP
- Tên viết tắt: CIPC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101058736 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp (lần 9) ngày 02/4/2015.
- Vốn điều lệ: 45.450.000.000,VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 23.700.930.000, VND
- Địa chỉ trụ sở: Tầng 4, tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội.
- Điện thoại: 0433120165 Fax: 0433120141 Email: cipcvn2006@gmail.com

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp tiền thân là Công ty Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp, là đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam (Nay là Tổng Công ty CP Xây dựng Công nghiệp Việt Nam) – Bộ Công Thương.

Công ty trước đây là một doanh nghiệp Nhà nước, được thành lập ngày 04/6/1959 theo Nghị định 388 của Bộ trưởng nay là Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 20/5/1993 theo Quyết định số 250-QĐ/TCNSĐT của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng Quyết định thành lập lại Công ty Xây lắp II được phép đặt trụ sở tại Phường Trung Thành – Thành phố Thái Nguyên – tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 30/7/1996 theo Quyết định số 212/QĐ –TCCB của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc đổi tên Công ty Xây lắp (tên cũ là Công ty Xây lắp II) thành Công ty Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp thuộc Tổng Công ty Thép Việt Nam.

Năm 1998, Công ty được sắp xếp lại từ thành viên của Tổng Công ty Thép chuyển sang cùng một số đơn vị của Bộ Công nghiệp để thành lập Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam (nay là Tổng Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam) cho phù hợp với ngành nghề kinh doanh, mô hình quản lý xây lắp đa dạng sản phẩm , nhận thầu công trình lớn chọn gói kể cả tư vấn thiết kế..v.v.v..

Năm 2005, thực hiện chủ trương và lộ trình cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, theo Quyết định số 2980/QĐ-BCN ngày 22/9/2005 và Quyết định số 281/QĐ-BCN ngày 13/2/2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp thành Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp (tên viết tắt là: CIPC)

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số: 010311630 do Sở kế hoạch và Đầu tư cấp (lần đầu) ngày 31/3/2006; đăng ký thay đổi lần hai ngày 21/5/2006; đăng ký thay đổi lần ba ngày 23/5/2011; đăng ký thay đổi lần bốn ngày 04/5/2012; đăng ký thay đổi kinh doanh lần năm ngày 30/5/2012, đăng ký thay đổi lần 6 ngày 16/5/2014, đăng ký thay đổi lần 7 ngày 20/5/2014, đăng ký thay đổi lần 8 ngày 04/12/2014, đăng ký thay đổi lần 9 ngày 02/4/2015, với mã số doanh nghiệp hiện tại là: 0101058736.

Ngành nghề kinh doanh chính:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
2	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hòa nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sang, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dành cho vui chơi giải trí; - Lắp đặt thiết bị công nghệ, điện nước, đo lường, phòng chống cháy;	4329

3	Lắp đặt hệ thống điện	4321
4	Hoàn thiện công trình xây dựng.	4330
5	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp.	2816
6	Sản xuất đồ gỗ xây dựng.	1622
7	Sản xuất bê tong và các loại sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
8	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá.	2396
9	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại.	2512
10	Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại.	2592
11	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.	3320
12	Xây dựng nhà các loại.	4100
13	Xây dựng công trình công ích.	4220
14	Phá dỡ.	4311
15	Chuẩn bị mặt bằng.	4312
16	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: + Xây dựng nền móng của tòa nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các tòa nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ tòa nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng dỡ bỏ hoặc phá hủy các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng.	4390
17	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
18	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
19	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110

	Chi tiết: - Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, lĩnh vực chuyên môn giám sát: Xây dựng và hoàn thiện; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; - Tư vấn đầu tư, lập dự án và tổng lập dự toán, quản lý dự án (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình); - Lập dự án đầu tư xây dựng; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế công trình cấp thoát nước; Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng, công nghiệp; Giám sát lắp đặt thiết bị điện công trình dân dụng; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp; Lập, thẩm tra tổng mức đầu tư; Đánh giá hiệu quả dự án đầu tư xây dựng công trình; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức, đơn giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng xây dựng công trình; Lập thẩm tra dự toán xây dựng công trình; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập hồ sơ thanh quyết toán hợp đồng; Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình;	
20	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.	6810
21	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 220KV; - Xây lắp đường dây và trạm biến áp, công trình nguồn điện; - Xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng đến nhóm A; Các công trình kỹ thuật hạ tầng, khu công nghiệp và khu dân cư; Công trình giao thông đường bộ, cầu cảng, thủy lợi;	4290
22	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịc vụ vận tải đường bộ, đại lý hàng hóa, cho thuê thiết bị và kho bãi;	5229
23	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Mua, bán thiết bị, vật tư kỹ thuật, vật liệu xây dựng;	4663
24	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: - Sản xuất kết cấu thép, nhà tiền chế, thiết bị phi tiêu chuẩn, tấm lợp, kim loại và phụ kiện.	2511
25	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các loại vật liệu xây dựng	3290

26	Giáo dục nghề nghiệp: (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8532

** Địa bàn kinh doanh*: Trải dài khắp các tỉnh thành trong cả nước, như: Cà Mau, Bạc Liêu, Bến Tre, Quảng Ninh, Thái Bình, Hải Dương, Nam Định, Thái Nguyên, Hà Tĩnh, Hà Nội, ..v..v .

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

* Mô hình quản trị:

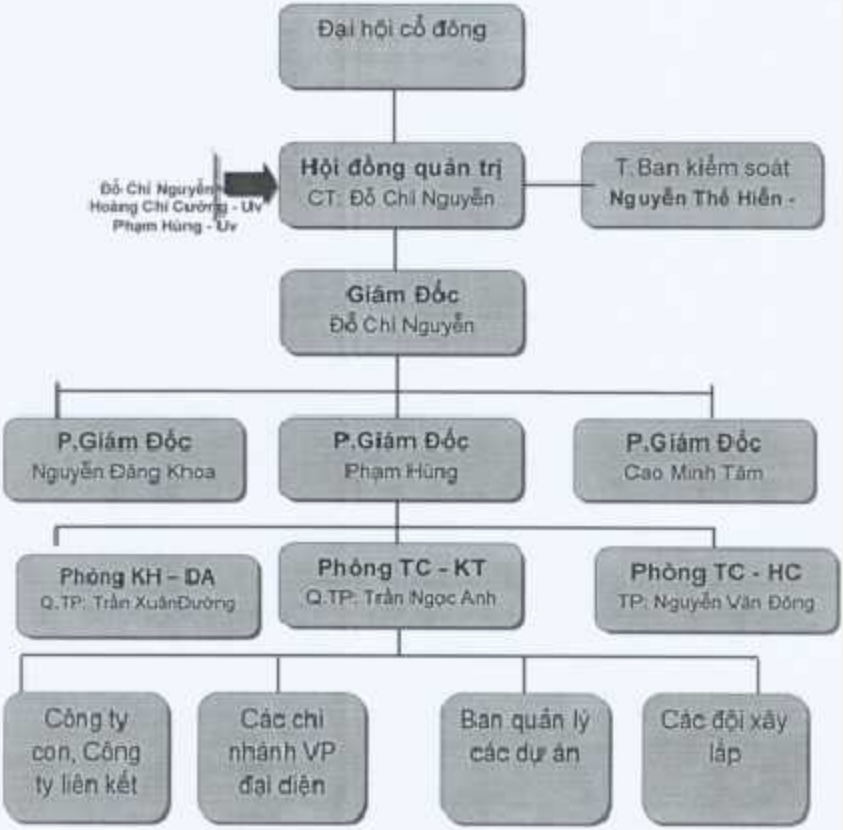

* DANH SÁCH CÔNG TY MẸ, CÔNG TY LIÊN KẾT, CHI NHÁNH, VPĐD

Công ty mẹ

Tổng Công ty CP Xây dựng Công nghiệp Việt Nam

- Địa chỉ: Toà nhà số 5 Láng Hạ, Hà Nội
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 1.274.943 cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu: 52.15%

Các Công ty liên kết:

a. Công ty cổ phần bao bì Sông Công
- Địa chỉ: Thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên
- Điện thoại:02803861123 Fax:02803861123
- Vốn điều lệ: 11.057.500.000đ
- Tỷ lệ vốn góp của CIPC: 38%; tương đương: 4.200.000.000 đồng

b. Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm VINAINCON
- Địa chỉ: Huyện Nam Sách - Hải Dương
- Điện thoại: Fax:
- Vốn điều lệ: 40.000.000.000đ
- Tỷ lệ vốn góp của CIPC:20%; tương đương: 8.000.000.000 đồng

c. Tổng Công ty Cổ phần VINAINCON
- Địa chỉ: Tòa nhà số 5 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: Fax:
- Vốn điều lệ: .....
- Tỷ lệ vốn góp của CIPC:.....; tương đương: 2.000.000.000 đồng

d. Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp Phát Linh
- Địa chỉ: Tổ 11 phường Phúc Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại: Fax:
- Vốn điều lệ: 15.000.000.000đ
- Tỷ lệ vốn góp của CIPC:10%; tương đương: 1.500.000.000 đồng

e. Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp Nam Đô
- Địa chỉ: Khu đô thị Mỹ Đình II – Từ Liêm – Hà Nội
- Điện thoại: Fax:
- Vốn điều lệ: 10.000.000.000đ
- Tỷ lệ vốn góp của CIPC:10%; tương đương: 1.000.000.000 đồng

f. Công ty Cổ phần Xây lắp và sản xuất công nghiệp Đông Dương
- Địa chỉ: Thôn Dục Nội, xã Việt Hùng, Đông Anh, Hà Nội
- Điện thoại: Fax:
- Vốn điều lệ: 10.000.000.000đ
- Tỷ lệ vốn góp của CIPC:10%; tương đương: 1.000.000.000 đồng

Chi nhánh và văn phòng đại diện

a. Chi nhánh Công ty CP Xây lắp và SX Công nghiệp - Xí nghiệp xây lắp và thi công cơ giới:

- Địa chỉ: Phường Thượng Đình - Quận Thanh Xuân - TP Hà Nội
- Tel/ fax: 04.35584472/04.38584274

b. Chi nhánh Công ty CP Xây lắp và SX Công nghiệp - Xí nghiệp Xây lắp và Khảo sát Công trình:

- Địa chỉ: Thanh trì, TP Hà Nội
- Tel/ fax: 04.38610994 / 38610994

c. Chi nhánh Công ty CP Xây lắp và SX Công nghiệp - Xí nghiệp Xây lắp 4:

- Địa chỉ: Phú Diễn, Huyện Từ Liêm, Hà Nội
- Tel/ fax: 04.37659072 / 04.38372736

d. VPDD công ty tại Quảng Ninh:

- Địa chỉ : phường Cẩm Thịnh, Thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại : 033.3865166 Fax: 033.3865166

II. Công tác nhân sự

Những thay đổi trong ban quản trị, BKS và ban điều hành

Ngày 21/4/2016 Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 và bầu ra Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát khóa III (nhiệm kỳ 2016-2020)

* Hội đồng quản trị khóa III (2016-2020)

Ông Đỗ Chí Nguyễn : Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty

Ông Hoàng Chí Cường: Ủy viên HĐQT

Ông Phạm Hùng: ủy viên HĐQT

* Ban Kiểm soát

Ông Hoàng Thế Hiển – Trưởng ban KS

Ông Nguyễn Hữu Hưng: Thành viên BKS

III. Công tác quản lý vốn và đầu tư tài chính (tính đến 31/12/2015)

* Thời điểm hiện tại Vốn điều lệ của Công ty là:	45.450.000.000, đ
* Đầu tư góp vốn vào các Công ty liên danh, kết khác là:	15.880.000.000,đ
Cụ thể:-Vốn đầu tư vào Công ty CP Bao bì Sông Công:	4.200.000.000,đ
- Vốn đầu tư vào VINAINCON :	2.180.000.000,đ
- Vốn đầu tư vào Công ty CP bê tông VINAINCON:	8.000.000.000,đ

- Công ty cổ phần Xây lắp và SXCN Phát Linh: 1.500.000.000,đ

* Đầu tư bằng thương hiệu CIPC, giá trị: 2.000.000.000,đ

- Công ty cổ phần Xây lắp và SXCN Nam Đô: 1.000.000.000,đ

- Công ty cổ phần Xây lắp và SXCN Đông Dương: 1.000.000.000,đ

* Hiệu quả từ việc đầu tư tài chính:

Việc đầu tư tài chính vào các Công ty liên kết không đem lại hiệu quả mong muốn. Chỉ có Công ty CP Bao bì Sông Công là có chia lợi nhuận nhưng ở mức thấp (năm 2012: 5%, năm 2013: 7%, năm 2014: 5,5%, năm 2015: 7%)

bao cao 8
Type: JPE
Size: 289 k
Dimensio
pixels

III/ Báo cáo tình hình hoạt động trong năm 2015 và kế hoạch SXKD năm 2016

1. Kết quả hoạt động SXKD 2015

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH 2015	TH 2015	Ghi c
2	GT Doanh thu	Tr.đ	435.000	246.607	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ		6.528	
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN, sau xử lý tồn tại tài chính	Tr.đ	4.600	229	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	%		0,5%	

Năm 2015, chỉ tiêu lợi nhuận sau khi đã xử lý các tồn tại tài chính đạt thấp 229 triệu đồng, không hoàn thành kết hoạch do một số nguyên nhân sau:

- Việc tách chuyển CNCIPC – XN Xây lắp 3 một phần làm ảnh hưởng tới chỉ tiêu sản lượng, doanh thu năm 2015. Kế hoạch đầu năm 435.000 tr đồng, sau điều chỉnh doanh thu kế hoạch là 252.735 tr đồng.

- Trong năm 2015, hoạt động SXKD chỉ tập trung ở khối cơ quan, Cn CIPC số 5, Chi nhánh Khảo sát. Nhưng thực tế hoạt động SXKD tại Chi nhánh - Xí nghiệp Xây lắp và KSCT là thua lỗ (868) triệu đồng, đã làm ảnh hưởng lớn tới kết quả SXKD chung của toàn Công ty.

- Lỗ phát sinh do các khoản tồn tại tài chính tại CN CIPC – Xí nghiệp xây lắp và thi công cơ giới đã làm kết quả SXKD của Công ty lỗ 1.320 tr đồng (chi phí duy trì bộ máy để giải quyết tồn tại là 432 tr đồng, lỗ lãi vay là 888 tr đồng).

- Các khoản tồn tại tài chính chưa thu hồi được, chưa được bù đắp bằng các nguồn trích lập dự phòng tiếp tục ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình tài chính của công ty, chi phí, lãi vay phát sinh từ các công trình dở dang thua lỗ chưa quyết toán được là 3.923 triệu đồng.

- Vốn đầu tư vào các công ty khác hầu hết không đem lại hiệu quả. Tổng giá trị đầu tư tài chính vào các công ty khác khoảng 16 tỷ, nhưng chỉ có Công ty CP bao bì Sông Công chia cổ tức nhưng ở mức thấp 7% /VĐL.

2. Thông tin về hoạt động của HĐQT và BKS

2.1 Hoạt động của HĐQT

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị chú ý thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường ni... kịch SXKD và công tác tổ chức mô hình hoạt động của...

Trong tất cả các hoạt động điều hành của... chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời của HĐQT. Các cuộc họp đ... các công việc điều hành sản xuất được duy trì ổn định và xử lý kịp thời.

bao cao 9.jpg
Type: JPEG image
Size: 280 KB
Dimension: 1275 x 1754 pixels

2.2 Hoạt động của BKS

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đã kiểm tra giám sát việc tuân thủ các quy định trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty trên tất cả các mặt hoạt động:

- Theo dõi, giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc; xem xét tính phù hợp của các quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát các trình tự, thủ tục theo đúng thẩm quyền.

- Kiểm tra các chứng từ kế toán về tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ; Kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành; Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính năm 2015 trước và sau kiểm toán.

3. Kế hoạch SXKD năm 2016 và những giải pháp thực hiện:

***/ Các chỉ tiêu chính kế hoạch SXKD 2016**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH 2016	Ghi chú
2	GT Doanh thu	Tr.đ	288.000	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.850	
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đ	4.000	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	%	8,8%	

***/ Những giải pháp thực hiện:**

- Công tác thị trường: Tăng cường liên kết mọi nguồn lực trong toàn Công ty để khai thác thị trường, nâng cao năng lực tiếp thị tìm kiếm việc làm và đấu thầu; Chú trọng những công trình có nguồn vốn rõ ràng, dòng tiền ổn định. Bên cạnh đó Công ty mạnh dạn tiếp cận, khai thác mở rộng thị trường sang các dự án xây lắp có vốn đầu tư nước ngoài, dự án nhà cao tầng, ...

- Công tác đầu tư nâng cao năng lực thi công: Năm 2016 dự kiến đầu tư thêm một số máy móc thiết bị thi công: Cẩu tháp, Vận thăng để phục vụ thi công dự án công trình Nhà cao tầng và các dự án công nghiệp lớn. Tổng giá trị dự kiến: 5.257.500.000, đồng (trong đó

vận thăng: 1.642.500, đồng, Cẩu tháp 6015- Chiều cao tự đứng 40m, có sân 90m thân theo cẩu: 3.615.000.000, đồng. (chi tiết phụ lục 6)

- Công tác công nợ: Tăng cường giám sát, rà soát xác định trách nhiệm cá nhân trong rủi ro thua lỗ để tập hợp hồ sơ pháp lý, phân loại đối tượng nợ để xác định và có giải pháp hợp lý nhằm thu hồi các khoản công nợ đã được xác nhận. Tập trung nhân lực hoàn chỉnh hồ sơ quyết toán, gặp gỡ các Chủ đầu tư tìm mọi cách tháo gỡ và giải quyết tồn đọng tại một số công trình còn đến 31/12/2015.

- Công tác tài chính

+ Xây dựng và củng cố hệ thống kế toán quản trị phù hợp với mô hình SXKD của Công ty.

+ Tiếp tục làm việc với các cá nhân, đơn vị, khách hàng, tập trung giải quyết công nợ tồn đọng và xây dựng phương án xử lý nợ khó đòi, tồn tại tài chính

+ Phối hợp với các phòng ban quyết toán các công trình tồn đọng, xác định rõ tổn thất tài chính (nếu có) Xây dựng phương án xử lý trình lãnh đạo

- Công tác Tổ chức, lao động, tiền lương, ATLĐ.

- Công tác tổ chức bộ máy:

+ Tiếp tục tìm giải pháp thích hợp để tách chuyển Chi nhánh CIPC – XNXL&KSCT, thành lập Công ty cổ phần.

+ Đối với VP Cơ quan công ty: Tiếp tục tinh giản bộ máy hiện nay, tuyển chọn nhân lực chất lượng cao nhằm thu hút mọi nguồn lực đáp ứng được yêu cầu thi công những công trình phức tạp và có quy mô lớn.

- Công tác lao động: Tập trung công tác rà soát đánh giá và phân loại lao động: Đào tạo lại lao động còn yếu nhưng có triển vọng. Có kế hoạch chấm dứt hợp đồng lao động dôi dư, lao động có năng lực yếu, không hoàn thành nhiệm vụ. Tiếp tục công tác định biên cắt giảm lao động gián tiếp ở các phòng ban Công ty, đơn vị cho phù hợp với sản lượng, doanh thu kế hoạch và mô hình quản lý điều hành dự án tập trung.

- Công tác tiền lương, thu nhập: Nâng cao thu nhập người lao động trên cơ sở tăng năng suất lao động, hiệu quả công việc của từng người và kết quả hoạt động SXKD của Công ty, đơn vị.

- Công tác ATVSLĐ: Tăng cường công tác an toàn vệ sinh lao động theo chiều sâu, đáp ứng yêu cầu thi công các dự án, nhà cao tầng, công trình có điều kiện thi công phức tạp. Phấn đấu năm 2016 toàn Công ty không để xảy ra vụ tai nạn nào.

III. Định hướng phát triển Công ty giai đoạn (2016 – 2020)

1. Về phát triển thị trường

- Xây dựng công nghiệp: Tiếp cận và phát triển các công việc với đối tác nước ngoài và doanh nghiệp trên địa bàn cả nước.

- Xây dựng dân dụng: Phát triển thị trường xây dựng nhà cao tầng, nhà ở tại địa bàn Hà Nội và các tỉnh lân cận.

- Các công trình khác: Phát triển và điều chỉnh phù hợp theo năng lực.

2. Nâng cao năng lực phục vụ phát triển thị trường và phục vụ SXKD chính

- Về tổ chức: Với một bộ máy Công ty duy nhất cùng với các Công ty liên danh, liên kết. Phát triển bộ máy Công ty gọn nhẹ nhưng hiệu quả, không ngừng nâng cao trình độ, năng lực quản lý SXKD cho CBCNV và loại bỏ các yếu tố kém hiệu quả trong quản lý, phát triển con người phù hợp với năng lực và công việc của Công ty.

- Về máy móc thiết bị thi công: Theo phát triển thị trường và công việc, có hướng đầu tư đón trước các công việc theo kế hoạch. Đầu tư các thiết bị phù hợp phục vụ thi công, cạnh tranh với các đơn vị khác.

- Về tài chính: Luôn minh bạch hóa tài chính. Tạo nguồn vốn kịp thời phục vụ SXKD. Nâng cao khả năng vay tín dụng, đủ để phục vụ doanh thu khoảng 500 tỷ đồng đến năm 2020.

3. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

* Về sản xuất kinh doanh:

- Tiếp tục duy trì, ổn định và đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực sản xuất truyền thống về xây lắp, đồng thời đẩy mạnh công tác tiếp thị đấu thầu, chủ động tiếp cận các dự án xây dựng nhà cao tầng, chủ đầu tư có khả năng tài chính tốt, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Chủ động về vốn, phát huy mọi nguồn lực để đầu tư phát triển sản xuất, hạch toán chi phí tiết kiệm, tạo nhiều việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và tham gia thực hiện tốt các chính sách xã hội.

* Về quản lý:

- Tiếp tục duy trì và phát huy tính hệ thống, tăng cường sức mạnh nội lực, hỗ trợ nhau cùng phát triển.

- Xây dựng một cơ chế quản lý một cách hệ thống, bài bản, tiếp thu các chỉ thức kinh doanh hiện đại, nâng cao năng lực quản trị đạt tầm chuyên nghiệp.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao bằng chính sách thu hút, đào tạo, sử dụng một cách hiệu quả.

- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, xây dựng thương hiệu CIPC thành một thương hiệu uy tín trên thị trường.

* Về tài chính

- Duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định
- Tích cực tìm nguồn vốn với chi phí thấp.

* Về công tác đời sống của CBCNV:

- Đảm bảo đủ việc làm cho CBCNV, đảm bảo mức thu nhập bình quân hàng tháng của CBCNV phù hợp với mặt bằng thu nhập của khu vực và ngành nghề.
- Chăm lo sức khỏe cho người lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, mua BHXH, BHYT, BHTN, thăm hỏi trợ cấp khó khăn kịp thời cho người lao động.

IV/ Thông tin Cổ phần nắm giữ của thành viên HĐQT, Ban điều hành và những người có liên quan

1/ Hội đồng quản trị:

1.1 Đỗ Chí Nguyễn: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty: Cổ phần nắm giữ: 12.941 CP

Người liên quan (Bố, Mẹ, anh, em, vợ con) Cổ phần nắm giữ: Không

1.2 Hoàng Chí Cường: UV HĐQT Cổ phần nắm giữ: 30.000 CP

Người liên quan (Bố, Mẹ, anh, em, vợ con) Cổ phần nắm giữ: Không

1.3 Phạm Hùng: UVHĐQT – PGĐ Cổ phần nắm giữ: 40.000 CP

Người liên quan (Bố, Mẹ, anh, em, vợ con) Cổ phần nắm giữ: Không

2/ Ban Giám đốc:

2.1 Nguyễn Đăng Khoa: PGĐ Cổ phần nắm giữ: 40.000 CP

Người liên quan (Bố, Mẹ, anh, em, vợ con) Cổ phần nắm giữ: Không

2.2. Cao Minh Tâm: PGĐ Cổ phần nắm giữ: 43.410 CP

Người liên quan (Bố, Mẹ, anh, em, vợ con) Cổ phần nắm giữ: Không

3/ Ban kiểm soát:

3.1. Hoàng Thế Hiến: TBKS Cổ phần nắm giữ: 20.000 CP

Người liên quan (Bố, Mẹ, anh, em, vợ con) Cổ phần nắm giữ: Không

3.2. Nguyễn Hữu Hưng: UVBKS Cổ phần nắm giữ: Không

Người liên quan (Bố, Mẹ, anh, em, vợ con) Cổ phần nắm giữ: Không

4/ Người được ủy quyền thực hiện công bố thông tin:

1. Nguyễn Thị Hương Giang: Cổ phần nắm giữ: 2.659 CP

Người liên quan (Bố, Mẹ, anh, em, vợ con) Cổ phần nắm giữ: Không

5. Thông tin về cơ cấu cổ đông

- Tổng Công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam (01 cổ đông): 23.700.930.000,đ = 52,15%/VĐL

- Các cổ đông khác (628 cổ đông): 21.749.070.000,đ = 47,85%/VĐL

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT
GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Chủ tịch Hội đồng quản trị
Giám đốc
ĐỖ CHÍ NGUYỄN